

Bản án số: 82/2022/HSST
Ngày: 23/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngoãn.

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Đàm – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn 12, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số chứng minh nhân dân: 285284040; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ Phan Thị H1 và 01 người con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989, tại tỉnh Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn 12, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số chứng minh nhân dân: 285210932; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị T1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1992. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 12, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, khi xem các video trang web Youtube, L thấy có mục quảng cáo bán súng săn nên đặt mua 01 khẩu súng có báng súng màu đen, chiều dài 81cm và 20 viên đạn thể thao với giá 4.300.000 đồng với mục đích đem về săn bắn chim và thú rừng. Sau đó L được giao hàng bằng hình thức chuyển theo xe khách về địa phương. L thanh toán tiền, nhưng không biết thông tin và nhân thân lai lịch người bán. Sau đó L mang khẩu súng và đạn về nhà tại thôn 12, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu. Khoảng 03 ngày kể từ ngày đem về nhà, L đem súng và đạn đến vườn cao su của ông Bảy Th (chưa xác định nhân thân), cách nhà L khoảng 6 km để bắn chim và sóc hết 16 viên đạn. Ngày 03/8/2021, L mang khẩu súng nêu trên tháo thành nhiều phần đi vào trong rừng tại tọa độ 0437446-1272182 thuộc địa phận xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước tiếp tục cất giấu để săn bắt động vật rừng.

Khoảng 12 giờ ngày 07/8/2021, L gọi điện thoại rủ anh ruột là Nguyễn Văn L1 và người bạn tên Ngô Văn S đi vào rừng thăm bẫy thú và bắn thú rừng về ăn, L1 và S đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Ngô Văn S mang theo khẩu súng màu đen, nhãn hiệu Cricket, số US.NO:793782 dài 90cm; có bình chứa hơi nén nhãn hiệu Air B414443 TP45 WP30 cùng khoảng 30 viên đạn chì rồi điều khiển xe gắn máy (không có biển số) của S đến nhà L1 chờ L1 đi vào rừng. L mang theo 04 viên đạn thể thao, điều khiển xe gắn máy (không có số khung và biển số) của L chạy vào rừng. Khi đến chỗ cất giấu súng hôm trước, L lấy ra các bộ phận của khẩu súng đã giấu trước đó rồi lắp lại thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh. L khoác súng lên vai rồi cùng L1, S đi lên lỏi trên đường mòn để đi sâu vào trong rừng. Đi được một lúc, đến tọa độ 0437446-1272182 (thuộc địa giới hành chính xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai), L lấy súng của L ra nạp đạn và bắn thử 01 viên đạn nhưng không chính xác nên không tiếp tục bắn. Cả 03 người đi thăm bẫy do L đặt trước đó thì phát hiện 01 con heo rừng bị mắc bẫy nên L bao xác rắn bỏ heo vào và khoác lên vai trở ra bìa rừng chuẩn bị đi về. Khi đang về L phát hiện có 01 con trên cây nên dùng khẩu súng săn của S bắn được, sau đó tất cả ra về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tất cả ra đến chỗ giấu xe, L tháo các bộ phận súng của mình ra đưa cho L1 cầm để giúp L mang về nhà cho L tiếp tục cất giấu, còn 03 viên đạn thể thao thì đưa cho S cầm. Lúc này L1 cởi áo khoác của L1 ra bọc lại các bộ phận khẩu súng rồi ngồi phía sau xe của L, còn S khoác súng săn của S sau lưng rồi điều khiển xe gắn máy của mình đi về nhà. Khi đến khu vực địa giới hành chính xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, cả ba người bị lực lượng Trạm kiểm lâm Đ phát hiện bắt giữ được L, còn L1 vứt súng của L lại rồi bỏ chạy; S cũng điều khiển xe gắn máy bỏ chạy khỏi hiện trường. Qua công tác vận động, ngày 08/8/2021 L1 và S đến Trạm kiểm lâm Đ làm việc, khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 4329/C09B của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng không có số, có báng súng màu đen, chiều dài 81cm, trên thân súng có gắn 01 đèn laze dài 11cm, đường kính 02 cm màu đen, 01 ống ngắm dài 24 cm màu đen (gọi tắt là súng của L) là súng bắn đạn nổ chế tạo thủ công, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Sử dụng súng này bắn với đạn dài 2,5cm, đường kính 5mm thì có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.

+ 01 khẩu súng màu đen, nhãn hiệu Cricket, số US.NO:793782 dài 90cm; có bình chứa hơi nén nhãn hiệu Air B414443 TP45 WP30, thân súng gắn 01 ống ngắm dài 26cm màu đen (gọi tắt là súng của Ngô Văn S) thuộc loại súng săn, không phải là vũ khí quân dụng; không phải vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; không phải là vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao; không phải vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao; sử dụng khẩu súng này bắn với đạn chì thì có khả năng gây sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.

+ 03 viên đạn dài 2,5cm, đường kính 5mm (đạn của L mang theo). là vũ khí thể thao, không phải vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ.

Tại Kết luận giám định số 290/KL-VPYTW ngày 30/5/2022 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định: Trước, trong và sau khi gây án và hiện nay Nguyễn Văn L bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn. Tại thời điểm gây án, L bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số: 37/CT – VKSBP-P1, ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo Nguyễn Văn L1 về Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp L. Vì vậy, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng + 3 viên đạn; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy. Buộc cáo bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý

kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định nội dung liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo là đúng. Không có ý kiến tranh luận về vật chứng vụ án bị thu giữ và các vấn đề khác trong vụ án.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Thông qua quảng cáo trên trang web Youtube, khoảng tháng 8/2020 Nguyễn Văn L đặt mua 01 khẩu súng có báng súng màu đen, chiều dài 81cm là vũ khí quân dụng và 20 viên đạn thể thao giá 4.300.000 đồng của một người không rõ nhân thân lai lịch rồi mang khẩu súng và đạn về nhà tại thôn 12, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước cất giấu. Tiếp đó L mang khẩu súng này vào trong rừng tại tọa độ 0437446-1272182 thuộc địa phận xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước tiếp tục cất giấu để sẵn bắt động vật rừng.

Khoảng 12 giờ ngày 07/8/2021, Nguyễn Văn L rủ Nguyễn Văn L1 và Ngô Văn S đi vào rừng thăm bẫy thú và bắn thú rừng về ăn. Khi đi, Ngô Văn S mang theo khẩu súng hơi màu đen của S cùng khoảng 30 viên đạn chì rồi điều khiển xe gắn máy (không có biển số) của S đến nhà L1 chờ L1 đi vào rừng; còn L mang theo 04 viên đạn thể thao và điều khiển xe gắn máy không có số khung và biển số. Khi đến chỗ cất giấu súng lúc trước, L lấy ra các bộ phận của 01 khẩu súng lắp lại thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh rồi đi đến khu vực có tọa độ 0437446-1272182 (thuộc địa giới hành chính xã Phủ Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Tại đây, L lấy súng của L ra nạp đạn và bắn thử 01 viên đạn nhưng không thấy chính xác nên không tiếp tục bắn. Sau đó L, cùng L1 và S đi thăm bẫy đã đặt trước đó lấy được 01 con heo rừng bị mắc bẫy và L dùng súng hơi của S bắn được 01 con sóc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L cùng với L1 và S đi từ trong rừng đến chỗ giấu xe ngoài rừng. Lúc này, L tháo các bộ phận súng của mình ra đưa cho L1 cầm để giúp L mang về nhà cho L tiếp tục cất giấu, còn 03 viên đạn thể thao thì đưa cho S cầm. L1 cởi áo khoác của L1 ra bọc lại khẩu súng rồi ôm khẩu súng lên ngồi phía sau xe L. Khi đến khu vực thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị L1 lượng Trạm kiểm lâm Đ phát hiện, bắt giữ L cùng tang vật, L1 vứt súng của L

lại rồi bỏ chạy, còn S cũng điều khiển xe gắn máy bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngày 08/8/2021, L1 và S đến Trạm kiểm lâm Đ làm việc, khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi mua súng là vũ khí quân dụng về cất giấu nhằm mục đích săn bắt động vật rừng, quá trình đi săn bắn đã bắn một viên đạn từ khẩu súng nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi sử dụng áo khoác bọc lại khẩu súng là vũ khí quân dụng, ôm khẩu súng để giúp L mang về nhà tiếp tục cất giấu của bị cáo Nguyễn Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng và vật liệu nổ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L bị hạn chế khả năng nhận thức. Bị cáo L1 đủ năng L1 nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo tham gia vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất đơn giản, đều là người thực hành. Tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò từng bị cáo để đánh giá tính chất mức độ.

Đối với bị cáo L là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phạm tội nên cần xử nghiêm minh hơn so với bị cáo L. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế năng L1 nhận thức và điều khiển hành vi nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo L1 là đồng phạm tham gia với vai trò thực hành nên phải chịu trách nhiệm chung về hành vi phạm tội.

Đối với Ngô Văn S có đi chung với L và L1 trong ngày 07/8/2021, nhưng quá trình đi không sử dụng súng của L, không có hành vi tàng trữ khẩu súng của L nên đề cập xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi hạn chế nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại điểm q khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một

mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp: 01 khẩu súng là vũ khí quân dụng; 03 viên đạn thể thao dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe gắn máy dạng Dream thuộc dạng xe tự lắp ráp của bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm q, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 24 (hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn L1 về Ủy ban nhân dân xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng không có số, có báng súng màu đen, chiều dài 81cm, trên thân súng có gắn 01 đèn laze dài 11cm, đường kính 02 cm màu đen, 01 ống ngắm dài 24 cm màu đen có ký hiệu AHKIN 1.2-6x24IR và 03 viên đạn có cùng kích thước dài 2,5cm, đường kính 5mm, màu trắng, đầu đạn màu hồng (*theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2022 giữa Công an tỉnh Bình Phước với Đại đội kho vũ khí – Đạn bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước*).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy dạng Dream, không số khung, không số máy, không biển số (hiệu HANDLE), xe chỉ có khung sắt, đã cũ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 0009962 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSVD tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- BCHQS tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình

